

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRINH GIANG IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108138902

3. Ngày thành lập: 22/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngõ 234 đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chè	1079
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;	4663
15.	Sản xuất than cốc	1910
16.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

17.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
18.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất thiết bị kiểm soát lửa và nhiệt; - Sản xuất thiết bị GPS; - Sản xuất máy giám sát hành động;	2651
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy in và máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in,	2829
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn	3290
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa; - Xây dựng công trình cửa	4290
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;	8299
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy	5221
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ chè các loại;	4719
34.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa	5229

36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
41.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
44.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
45.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
46.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
47.	Xây dựng nhà các loại	4100
48.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của căn tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
49.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, thiết bị quang học; - Bán lẻ kính đeo mắt, - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
57.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;	4632

58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659(Chính)
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
62.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
63.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
69.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
71.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Xây dựng nhà máy năng lượng;	4220
72.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán mô tô, xe máy	4541
75.	Phá dỡ	4311
76.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
77.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn bột giấy;	4669
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

81.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
82.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
83.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển	7730
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
86.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
87.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại;	1709
88.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
89.	Chăn nuôi lợn	0145
90.	Khai thác và thu gom than non	0520
91.	Khai thác quặng sắt	0710
92.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
93.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
94.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh) - Nuôi ong và sản xuất mật ong;	0149
95.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
96.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
97.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
98.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
99.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
100.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
101.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
102.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
103.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
104.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
105.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
106.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất chuông điện;	2790

